TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn:***

Anh Lê Minh T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

**** Bị đơn:***

Chị Ngô Thị Thu T – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Minh T và chị Ngô Thị Thu T được ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao Lê Thị Tuyết N – sinh ngày 30/8/2013 cho chị Ngô Thị Thu T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng cho đến khi con Lê Thị Tuyết N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* trong đó: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Lê Minh T tự nguyện chịu hết, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0021646 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận; anh Lê Minh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện P;*
- *THA huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N;*
(Để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu VP, HS.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiệt